

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày: 28/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - TP. H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo họ và tên:

GS (tên gọi khác: /), sinh năm 1985 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 417 TXS, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông GVN, sinh năm 1950 và con bà BTN (đã chết); tiền án: Ngày 20/6/2019 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2019/HSST, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H đã xử phạt GS02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/12/2009, bị Ủy ban nhân dân Quận B đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 77/QĐ-UBND; Ngày 05/3/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận B đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 32/QĐ-UBND; Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân Quận t Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 519/2016/QĐ-TA; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông gvn, sinh năm 1950; địa chỉ: 417 TXS, khu phố 1, phường TK, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/02/2021, tại địa chỉ 783 TXS, phường TH, Quận B, Thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận B bắt quả tang GS đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ bên trong cục cao su gác chân bên trái, xe máy biển số XXC2-4XXXX mà bị cáo GS đang điều khiển có 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, là ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, GS khai nhận: Số ma túy trên, S mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) tại khu vực Cầu Kho, Quận M, Thành phố H với giá 80.000 đồng, mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1012/KLGD-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên GS và có hình dấu công an phường TH, Quận B là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0678g, loại Heroin.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, bị cáo GS khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo GS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo GS phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo GS từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ chất ma túy phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo GS đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Căn cứ vào kết luận giám định số 1012/KLGD-H ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên GSVà có hình dấu công an phường TH, Quận B là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0678g, loại Heroin. Bị cáo GS có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo GS đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy thỏa mãn cơn nghiện nên đã phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an Quận B, Thành phố H tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, thu giữ của GS. Theo kết luận giám định số 1012/KLGD-H ngày 09/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên GSVà có hình dấu Công an phường TH,

Quận B là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0678g, loại Heroin, nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Suzuki màu đỏ biển số XXC2-4XXXX, là phương tiện S sử dụng đi mua ma túy. Xe do ông GVN đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/02/2021, ông N cho S mượn đi uống cà phê. Việc S sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy, ông N hoàn toàn không biết. Cơ quan CSĐT Công an Quận B đã trả lại chiếc xe trên cho ông N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo GS 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được niêm phong có chữ ký của GS là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,0678g, loại Heroin.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 85 ngày 10/5/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo GS phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ

thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp. H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS QB;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (TK Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương